

THE MORNING NEWS
BẢN TIN SÁNG 12/10/2022

**XU HƯỚNG GIẢM ĐIỂM
CÒN TIẾP DIỄN**

Quốc tế

- 🇺🇸 Phố Wall tiếp tục có phiên giao dịch không mấy tích cực trong ngày hôm qua. Chỉ số Dow Jones tăng nhẹ 0,12%, chỉ số NASDAQ giảm 1,10% và chỉ số S&P 500 giảm 0,65%. Hầu hết các nhóm ngành đều biến động nhẹ trong phiên giao dịch.
- 🇪🇺 Chứng khoán châu Âu tiếp tục có diễn biến giảm điểm trong ngày hôm qua. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 1,06%, CAC 40 (Pháp) giảm 0,13%. Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước châu Á hầu hết giảm điểm.
- 🇯🇵 Giá dầu WTI và Brent tiếp tục điều chỉnh giảm so với phiên giao dịch trước đó, với mức giảm lần lượt là 1,95% và 1,98%. Trong khi đó giá một số loại lương thực như lúa mì, thịt lợn, ngô giảm điểm so với ngày hôm qua.
- 🌐 Quỹ tiền tệ quốc tế IMF cảnh báo khoảng 30% các nền kinh tế thế giới sẽ trải qua ít nhất hai quý liên tiếp tăng trưởng âm trong năm nay và năm sau.
- 🇫🇷 Chính phủ Pháp chi 100 tỷ euro để hỗ trợ người dân ứng phó lạm phát do tình trạng giá cả leo thang.

Trong nước

- 🇻🇳 Vnindex có phiên giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày hôm qua, áp lực bán lớn đã đẩy chỉ số VN-INDEX giảm mạnh trong phiên. Kết thúc phiên, Vnindex giảm 36,28 điểm về mốc 1.006,20 điểm, khối lượng và giá trị giao dịch đều giảm so với phiên trước đó.
- 🇻🇳 Hầu hết các nhóm ngành đều biến động khá tiêu cực so với phiên trước đó, một số cổ phiếu thuộc nhóm vật liệu cơ bản, tài chính có mức biến động mạnh, với mức giảm 4,00% và 4,16% cho toàn ngành. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như STB, TCB, MBB.
- 🇻🇳 Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị hơn 158,89 tỷ, tập trung mua các cổ phiếu như VIC, DGC, VNM. Bên cạnh đó, tự doanh bán ròng mạnh hơn 500,62 tỷ đồng, tập trung bán các cổ phiếu như TCB, VIC, VHM.
- 🇻🇳 Trong phiên giao dịch ngày 10/10, ngân hàng nhà nước đã bơm ròng gần 18.680 tỷ đồng ra thị trường qua kênh thị trường mở.
- 🇻🇳 Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, trong tháng 9 cả nước nhập khẩu 627.652 tấn xăng dầu các loại, tăng 34,8% so với tháng 8.

Doanh nghiệp

- HTN: Hưng Thịnh Incons chốt quyền trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 12%, ngày đăng ký cuối cùng là 28/10.
- SHB: 9 tháng đầu năm 2022, SHB ghi nhận lợi nhuận tăng 79% so với cùng kỳ năm 2021.
- VEA: Lên kế hoạch lợi nhuận 5-8%/năm trong giai đoạn 2021 - 2025.
- ROS: FLC Faros tiếp tục không tổ chức được ĐHĐCĐ bất thường do không đủ số cổ đông tham dự.
- VGC: Lợi nhuận Viglacera ước đạt 2.000 tỷ đồng sau 9 tháng, vượt 21% kế hoạch năm.
- SBT: Kế hoạch lãi trước thuế 850 tỷ đồng, phát hành 157 triệu cổ phiếu niên độ 2022-2023.
- CTR: Viettel Construction ước lãi trước thuế quý 3 tăng trưởng 36%.
- TPB: Lợi nhuận trước thuế TPBank tăng 35% so với cùng kỳ, với mức gần 6.000 tỷ đồng.
- CSI: Chào bán 16,8 triệu cổ phiếu, dự kiến tăng gấp 2 lần vốn điều lệ trong quý IV/2022.
- IDC: Tổ chức liên quan Tổng giám đốc IDICO đăng ký mua 5 triệu cổ phiếu IDC.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	12/10/2022	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.006,20	-3,48%	-6,67%	-19,48%	-32,84%
HNX30 INDEX	360,56	-6,54%	-7,99%	-28,75%	-55,13%
VN30 INDEX	1.001,68	-3,59%	-8,75%	-21,47%	-34,77%
S&P 500	3.588,84	-0,65%	-5,33%	-12,69%	-24,70%
Dow Jones	29.239,19	0,12%	-3,55%	-9,70%	-19,54%
Nasdaq	10.426,19	-1,10%	-6,71%	-15,00%	-33,36%
Shanghai Composite	2.979,79	0,19%	-3,69%	-8,65%	-18,13%
Nikkei 225	26.383,12	-0,07%	-2,26%	-7,56%	-8,37%
Thailand SET	1.562,68	-0,50%	-0,97%	-6,19%	-5,73%
Malaysia	1.386,82	-1,36%	-0,77%	-7,42%	-11,53%
Philippine	5.847,37	0,25%	-2,34%	-12,93%	-17,90%
Indonesia JCI	6.939,15	-0,79%	-1,88%	-4,35%	5,43%
FTSE 100	6.885,23	-1,06%	-2,84%	-7,87%	-6,76%
DAX	12.220,25	-0,43%	-3,55%	-8,82%	-23,07%
CAC 40	5.833,20	-0,13%	-3,42%	-7,90%	-18,45%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

HSX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
FUCTVGF4	20.250	200	6,86%
ILB	31.950	2.300	6,50%
VSI	22.950	100	5,28%
BAF	23.000	3.554.100	5,02%
CCI	25.750	700	3,83%
HOT	28.900	100	3,58%
HAS	10.300	900	3,41%
PGD	27.900	3.300	3,33%
L10	25.000	100	3,31%
PAC	33.000	4.300	3,13%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
THS	18.700	104	10,00%
VNT	75.200	2.200	9,94%
PMS	21.300	5.140	9,79%
PEN	7.900	400	9,72%
PTD	14.800	945	9,63%
X20	8.300	100	9,21%
SJE	29.400	100	8,89%
TTC	11.500	1.200	8,49%
DAE	21.500	1.800	8,04%
L43	7.300	35.000	7,35%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
ADG	37.200	15.200	-7,00%
HID	3.720	144.000	-7,00%
TCO	9.300	20.400	-7,00%
DRH	5.580	900.000	-7,00%
GEG	13.950	709.100	-7,00%
FUESSVFL	12.090	162.700	-7,00%
TCH	9.300	4.323.700	-7,00%
NVT	9.300	12.000	-7,00%
NT2	25.250	1.824.000	-7,00%
BMI	20.600	549.400	-7,00%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
DPC	18.000	400	-11,76%
MBS	14.400	1.563.898	-10,00%
LUT	2.700	32.300	-10,00%
L14	45.000	259.261	-10,00%
HLD	36.000	49.600	-10,00%
PVL	3.600	424.400	-10,00%
VCC	13.500	7.400	-10,00%
HTC	23.500	100	-9,96%
HUT	19.000	2.444.030	-9,95%
TAR	16.300	1.164.852	-9,94%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	VIC	66.497	NVL	54.566
2	DGC	48.675	VND	36.586
3	VNM	47.492	STB	26.601
4	MSN	43.106	HAH	25.419
5	DPM	30.583	DXG	16.376
6	VHC	28.935	HPG	15.708
7	VHM	27.179	SSI	14.485
8	GAS	24.782	FRT	12.438
9	FUEVFNVD	20.599	PDR	7.872
10	CTG	16.602	TPB	7.147

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	PVS	5.119	IDC	7.519
2	PVI	1.409	NTP	212
3	TNG	1.218	BVS	176
4	THD	593	PMS	105
5	PVG	334	IDV	94
6	MBS	301	CTP	32
7	DDG	284	KVC	18
8	L14	180	WCS	15
9	LHC	179	MAS	14
10	VCS	170	NFC	14

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	12/10/2022	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	88,67	-1,95%	1,04%	1,01%	17,90%
Oil Brent	USD/bbl.	93,77	-1,98%	0,43%	-0,24%	20,56%
Thép thanh	CNY/MT	3.735,00	-1,22%	-2,51%	-0,56%	-
Nhôm	USD/MT	2.234,00	-1,05%	-4,87%	-1,90%	-20,30%
Đồng	USd/lb.	342,20	0,92%	-2,24%	-5,22%	-22,39%
Than	USD/MT	391,15	1,20%	-3,18%	-10,13%	130,63%
Đường	USd/lb.	18,74	0,70%	4,63%	5,10%	1,68%
Ngô	USd/bu.	693,25	-0,75%	1,35%	-2,67%	16,86%
Gas	USD/MMBtu	6,59	2,50%	-4,88%	-20,09%	76,73%
Sữa	USD/cwt	21,79	-0,59%	9,88%	10,11%	18,30%
Vàng	USD/t oz.	1.671,00	0,64%	-2,89%	-4,00%	-9,23%
Bạc	USD/t oz.	19,08	-0,65%	-7,15%	-3,95%	-18,95%
Lúa Mỳ	USd/bu.	898,75	-3,94%	-0,36%	4,66%	16,72%
Thịt lợn	USd/lb.	93,03	-0,77%	6,93%	-0,16%	14,18%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!